

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết tình hình hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã năm 2021**

Thực hiện Công văn của UBND huyện Quảng Điền về việc nộp hồ sơ phục vụ kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến ISO tại các cơ quan hành chính nhà nước và chấm điểm cải cách hành chính năm 2021. UBND xã báo cáo tình hình hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại UBND xã trong thời gian qua, như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG, ÁP DỤNG, DUY TRÌ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA ISO 9001: 2015 NĂM 2021**

Công tác duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã đang được thực hiện thuận lợi, việc áp dụng các quy trình đã mang lại hiệu quả thiết thực, phù hợp với xu thế xây dựng nền hành chính hiện đại theo hướng công khai minh bạch, đáp ứng với yêu cầu cải cách hành chính tại xã.

Việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HQLCL) đã góp phần tích cực trong giải quyết các công việc chuyên môn của cơ quan và “Bộ phận tiếp nhận và kết quả hiện đại”, các quy trình được cụ thể hóa, giảm bớt các giấy tờ rườm rà, thủ tục không cần thiết cũng như thời gian giải quyết công việc, xác định rõ trách nhiệm của các bộ phận, các ban ngành và từng cán bộ, công chức chuyên môn được cơ quan phân công phụ trách lĩnh vực; từng bước nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức; giúp vận hành cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” có hiệu quả hơn.

Thúc đẩy việc nâng cao và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, trang thiết bị Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại; 100% cán bộ, công chức chuyên môn được tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu của từng nhiệm vụ công tác.

Nhận thức được tầm quan trọng và hiệu quả của việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động quản lý tại UBND xã, nhìn chung, các bộ phận chuyên môn trực thuộc UBND xã đã áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng khá tốt.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác triển khai thực hiện**

Thực hiện Kế hoạch số 136/ KH- UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện Quảng Điền về việc duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001: 2015 tại UBND huyện Quảng Điền năm 2021. Trên cơ sở các quy trình hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 UBND xã đã ban hành chuyên đổi, UBND xã xây dựng Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 29 /01/2021 của UBND xã về việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động tại UBND

xã năm 2021; Ban hành Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND xã về việc ban hành mục tiêu chất lượng năm 2021; Quyết định 47/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2021 của UBND xã về phê duyệt kế hoạch đánh giá chất lượng nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại UBND xã năm 2021 và Quyết định 378/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của UBND xã về việc thành lập Đoàn đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 tại UBND xã Quảng An năm 2021 UBND xã đã tổ chức đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 đang áp dụng tại Ủy ban nhân dân xã Quảng An năm 2021.

## **2. Hệ thống tài liệu đang được áp dụng tại cơ quan**

### *a. Các quy trình nội bộ đã xây dựng quy trình ISO*

- Chính sách chất lượng
- Mục tiêu chất lượng
- Sổ tay chất lượng
- 7 quy trình hệ thống (gồm quy trình kiểm soát tài liệu, quy trình kiểm soát hồ sơ, quy trình đánh giá nội bộ, quy trình kiểm soát sự không phù hợp, quy trình hành động khắc phục, quy trình hành động phòng ngừa, quy trình giải quyết rủi ro Rosenberg và cơ hội ).

### *b. Các TTHC đã xây dựng và áp dụng quy trình giải quyết*

- Năm 2021 tiếp tục thực hiện Quyết định 1462/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn và quyết định của UBND tỉnh công bố các thủ tục hành chính mới, các thủ tục sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ các thủ tục hành chính theo thẩm quyền giải quyết của UBND xã. UBND xã đã triển khai phân công các bộ phận và công chức chuyên môn rà soát xây dựng quy trình giải quyết các thủ tục hành chính mới phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã. (Có phụ lục kèm theo)

## **3. Hoạt động đào tạo, tập huấn**

Tất cả các cán bộ, công chức của các ban ngành và bộ phận chuyên môn phụ trách tại “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã” đều được tạo điều kiện tham gia tập huấn nghiệp vụ về công tác chuyên môn, sử dụng các phần mềm dùng chung và quy trình ISO 9001: 2015 vào hoạt động tại UBND xã.

## **4. Hoạt động tổ chức đánh giá chất lượng nội bộ**

Thực hiện Kế hoạch đánh giá nội bộ hàng năm 2021, trên cơ sở các quy trình hệ thống chất lượng ISO 9001: 2015, UBND xã đã thành lập đoàn đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 đối với các bộ phận chuyên môn trực thuộc UBND xã. Đã tổ chức đánh giá nội bộ nhằm đánh giá những kết quả đạt được và tìm ra những giải pháp

khắc phục những khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện các quy trình ISO.

### **III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

- Được sự quan tâm lãnh đạo của UBND huyện, sự giúp đỡ của Phòng kinh tế - Hạ tầng huyện và Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh trong việc hướng dẫn nên việc duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng 9001:2015 tại UBND xã thuận lợi, thông qua công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách tại “Bộ phận tiếp nhận và kết quả hiện đại”; sự quyết tâm của Ban lãnh đạo ISO và các cán bộ, công chức chuyên môn tham gia tích cực trong việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2015 vào hoạt động tại UBND xã;

- Công tác triển khai thực hiện, tuyên truyền phổ biến về Hệ thống quản lý chất lượng ISO được cơ quan lồng ghép vào các cuộc hội họp giao ban, từ đó cán bộ, công chức nắm rõ hơn các quy trình thủ tục, góp phần vào công tác cải cách hành chính tại cơ quan ngày càng có hiệu quả hơn;

- Qua quá trình áp dụng thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 vào công việc, nhìn chung các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã đã thực hiện đúng theo trình tự các quy trình mà hệ thống quản lý nhà nước đề ra, xử lý công việc có hiệu quả hơn, góp phần tích cực vào công tác cải cách hành chính nhà nước tại UBND xã.

#### **2. Khó khăn, hạn chế**

Bên cạnh những thuận lợi trên việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001 : 2015 của UBND tại xã vẫn còn gặp phải một số khó khăn, hạn chế đó là:

- Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã thường xuyên bị thay đổi, bổ sung nên các quy trình thường xuyên phải được cập nhật, thay đổi và cải tiến lại theo văn bản mới nên mất nhiều thời gian.

- Một số chức danh công chức chuyên môn do mới được bố trí phụ trách giải quyết các thủ tục hành chính nên việc vận hành quy trình hướng giải quyết hồ sơ còn hạn chế.

- Thời gian tổ chức đánh giá nội bộ chậm so với kế hoạch đề ra.

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN ĐẾN**

1. Tiếp tục đôn đốc các nhóm bộ phận chuyên môn khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian tới.

2. Quan tâm cập nhật, điều chỉnh và bổ sung, cập nhật quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã do cấp trên ban hành mới;

### **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đề nghị UBND huyện, Sở khoa học và công nghệ tỉnh tiếp tục phối hợp mở các lớp tập huấn về nâng cao chất lượng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 : 2015 vào hoạt động tại UBND xã, cụ thể các phương pháp đánh giá nội bộ, quy trình họp xem xét của lãnh đạo chất lượng ISO; hướng dẫn kinh nghiệm xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo thủ tục mới công bố.

***Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại UBND xã Quảng An năm 2021./.***

***Nơi nhận:***

- Phòng KT- HT huyện;
- Chủ tịch, PCT. UBND xã;
- Các ban ngành, bộ phận một cửa xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Hải**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND XÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ**  
**PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**  
*(Kèm theo Quyết định số: 445/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021*  
*của Chủ tịch UBND xã)*

STT	Mã quy trình	Tên thủ tục hành chính
<b>A</b>	<b>Mục quy trình Nội bộ (7TT)</b>	
<b>I</b>	QT – KSTL – 01	Kiểm soát tài liệu
<b>II</b>	QT – KSHS – 02	Kiểm soát hồ sơ
<b>III</b>	QT – ĐGNB – 03	Đánh giá nội bộ
<b>IV</b>	QT – KSSKPH – 04	Kiểm soát sự không phù hợp
<b>V</b>	QT – HĐKP – 05	Hành động khắc phục
<b>VI</b>	QT – HĐPN – 06	Hành động phòng ngừa
<b>VII</b>	QT – QLRR – 07	Quản lý rủi ro
<b>B</b>	<b>Mục quy trình TTHC</b>	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Người có công (2TT)</b>	
1	QT – NCC – 01	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ
2	QT – NCC – 02	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em (6TT)</b>	
3	QT – BVCSTE – 01	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
4	QT – BVCSTE – 02	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
5	QT – BVCSTE – 03	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt
6	QT – BVCSTE – 04	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em
7	QT – BVCSTE – 05	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em
8	QT – BVCSTE – 06	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình

		nhận chăm sóc thay thế
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội (8TT)</b>	
9	QT – BTXH – 01	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật
10	QT – BTXH – 02	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật
11	QT – BTXH – 03	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở
12	QT – BTXH – 04	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng
13	QT – BTXH – 05	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế
14	QT – BTXH – 06	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm
15	QT – BTXH – 07	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm
16	QT – BTXH – 08	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực: Phòng, chống tệ nạn xã hội (3TT)</b>	
17	QT – PCTNXH – 01	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình
18	QT – PCTNXH – 02	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng
19	QT – PCTNXH – 03	Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo (5TT)</b>	
20	QT – GD &ĐT – 01	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
21	QT – GD &ĐT – 02	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
22	QT – GD &ĐT – 03	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).
23	QT – GD &ĐT – 04	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
24	QT – GD &ĐT – 05	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực: Văn hóa và Thể dục thể thao (7TT)</b>	
25	QT – VH & TDTT – 01	Thông báo tổ chức lễ hội
26	QT – VH & TDTT – 02	Xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa

27	QT – VH & TDDT – 03	Xét tặng giấy khen gia đình văn hóa
28	QT – VH & TDDT – 04	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở
29	QT – VH & TDDT – 05	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng
30	QT – VH & TDDT – 06	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng
31	QT – VH & TDDT – 07	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực: Y tế (1TT)</b>	
32	QT – YT - 01	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực: Tôn giáo (10TT)</b>	
33	QT – TG – 01	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng
		Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng
		Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung
34	QT – TG – 02	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung
		Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác
35	QT – TG – 03	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
		Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung
		Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
36	QT – TG – 04	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
37	QT – TG – 05	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực: Thi đua - Khen thưởng (4TT)</b>	
38	QT – TĐKT – 01	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị
		Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề
		Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến
39	QT – TĐKT – 02	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất
<b>X</b>	<b>Lĩnh vực khuyến nông (1TT)</b>	

40	QT – KN - 01	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương
<b>XI</b>	<b>Lĩnh vực: Đất đai (2TT)</b>	
41	QT – ĐĐ - 01	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai
42	QT – ĐĐ - 02	Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã
<b>XII</b>	<b>Lĩnh vực: Phổ biến, giáo dục pháp luật (2TT)</b>	
43	QT – PB,GDPL - 01	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật
44	QT – PB,GDPL - 02	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật
<b>XIII</b>	<b>Lĩnh vực: Hòa giải ở cơ sở (4TT)</b>	
45	QT – HGCS - 01	Bầu hòa giải viên
46	QT – HGCS – 01	Bầu tổ trưởng tổ hòa giải
47	QT – HGCS – 03	Thôi làm hòa giải viên
48	QT – HGCS - 04	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên
<b>XIV</b>	<b>Lĩnh vực: Bồi thường nhà nước (1TT)</b>	
49	QT – BTNN – 01	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại
<b>XV</b>	<b>Lĩnh vực: Chứng thực (11TT)</b>	
50	QT - CT – 01	Cấp bản sao từ sổ gốc
51	QT - HT – 02	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
52	QT - CT – 03	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)
53	QT - CT– 04	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở
54	QT - CT– 05	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
55	QT - CT – 06	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
56	QT - CT– 07	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
57	QT - CT – 08	Chứng thực di chúc
58	QT - CT – 09	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản



59	QT - CT – 10	Chúng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
60	QT - CT – 11	Chúng thực văn bản khai nhận di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
<b>XVI</b>	<b>Lĩnh vực Hộ tịch (23TT)</b>	
61	QT - HT – 01	Đăng ký khai sinh
62	QT - HT – 02	Đăng ký kết hôn
63	QT - HT – 03	Đăng ký nhận cha, mẹ, con
64	QT - HT – 04	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con
65	QT - HT – 05	Đăng ký khai tử
66	QT - HT – 06	Đăng ký khai sinh lưu động
		Đăng ký kết hôn lưu động
		Đăng ký khai tử lưu động
67	QT - HT – 07	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
		Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
68	QT - HT – 08	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
69	QT - HT – 09	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
70	QT - HT – 10	Đăng ký giám hộ
71	QT - HT – 11	Đăng ký chấm dứt giám hộ
72	QT - HT – 12	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch
73	QT - HT – 13	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
74	QT - HT – 14	Đăng ký lại khai sinh
		Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy ở cá nhân
		Đăng ký lại kết hôn
75	QT - HT – 15	Đăng ký lại khai tử
76	QT - HT – 16	Cấp bản sao trích lục hộ tịch
77	QT - HT – 17	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi
78	QT - HT – 18	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em

		dưới 6 tuổi
<b>XVII</b>	<b>Lĩnh vực nuôi con nuôi (3TT)</b>	
79	QT - NCN – 01	Đăng ký nuôi con nuôi trong nước
80	QT - NCN – 02	Đăng ký lại nuôi con nuôi trong nước
81	QT - NCN – 03	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi
<b>XVIII</b>	<b>Lĩnh vực: quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện (2TT)</b>	
82	QT-QLATĐ, HCTĐ – 01	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thủy điện trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã
83	QT-QLATĐ, HCTĐ – 02	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã
<b>XIX</b>	<b>Lĩnh vực: khiếu nại, tố cáo (4TT)</b>	
84	QT – KNTC – 01	Tiếp công dân
85	QT – KNTC – 02	Xử lý đơn thư
86	QT – KNTC – 03	Giải quyết khiếu nại lần đầu
87	QT – KNTC – 04	Giải quyết tố cáo
<b>XX</b>	<b>Lĩnh vực: phòng chống tham nhũng (5TT)</b>	
88	QT – PCTN – 01	kê khai tài sản, thu nhập
89	QT – PCTN – 02	công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập
90	QT – PCTN – 03	xác minh tài sản, thu nhập
91	QT – PCTN – 04	tiếp nhận yêu cầu giải trình
92	QT – PCTN – 05	thực hiện việc giải trình
<b>XXI</b>	<b>Lĩnh vực: trồng trọt (1TT)</b>	
93	QT – TT – 01	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa
<b>XXII</b>	<b>Lĩnh vực: phòng chống thiên tai (5TT)</b>	
94	QT – PCTT – 01	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu.
95	QT – PCTT – 02	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh.
96	QT – PCTT – 03	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai.

97	QT – PCTT – 04	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.
98	QT – PCTT – 05	Trợ cấp tiên tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.
<b>XXIII</b>	<b>Lĩnh vực: tổ hợp tác (3TT)</b>	
99	QT – THT – 01	Thông báo thành lập tổ hợp tác
100	QT – THT – 02	Thông báo thay đổi tổ hợp tác
101	QT – THT – 03	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác
<b>XXIV</b>	<b>Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội (1TT)</b>	
102	QT – THT – 01	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ.
<b>XXV</b>	<b>Lĩnh Chính sách (1TT)</b>	
103	QT – THT – 01	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc
<b>XXVI</b>	<b>Thủy lợi (3TT)</b>	
104	QT – THT – 01	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).
105	QT – THT – 02	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.
106	QT – THT – 03	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.

<b>Tổng</b>	<b>26 lĩnh vực, 106 quy trình</b>	<b>118 thủ tục hành chính</b>
-------------	-----------------------------------	-------------------------------